

Bản án số: 206/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17 – 9 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 365/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 175/QDDST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Tuyết K, sinh năm 1997. Cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn P, sinh năm 1996. Cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị Phan Tuyết K thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn P kết hôn vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Đ vào ngày 16/10/2017. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh P nhiều lần uống rượu về gây sự,

thường xuyên ghen tuông vô cớ, không quan tâm làm ăn để lo cho gia đình. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh P không khắc P và đã ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Nay chị xác định không thể quay lại hàn gắn, chung sống trở lại nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con: Chị và anh P có 01 người con chung tên Phan Phi H do anh P đang nuôi dưỡng. Khi làm đơn khởi kiện, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị K rút lại yêu cầu này để thỏa thuận với anh P và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

* *Đối với anh Phan Văn P:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu của chị K, nhưng anh P không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Phan Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phan Tuyết K và anh P kết hôn vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2. Theo chị K, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, khi uống rượu về anh P thường xuyên gây sự, ghen tuông và không lo lắng, quan tâm đến gia đình. Mặc dù đã được hòa giải hàn gắn nhưng anh P vẫn không khắc P dẫn đến ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, chị K xác định không thể quay lại hàn gắn để chung sống trở lại nên yêu cầu được ly hôn với anh P. Đối với anh P không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K thấy rằng:

Mặc dù chị K có yêu cầu ly hôn nhưng anh P không có ý kiến gì và không có thiện chí tham gia việc hòa giải, xét xử tại Tòa án; điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị K ly hôn với anh P là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về con:

Chị K và anh P có 01 người con chung tên Phan Phi H do anh P đang nuôi dưỡng. Khi khởi kiện chị K yêu cầu được nuôi Phi H và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị K rút lại yêu cầu này để thỏa thuận với anh P và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc rút lại yêu cầu giải quyết việc nuôi con sau khi ly hôn của chị K là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật trong khi anh P không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của chị K. Trường hợp có phát sinh về tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng sau khi ly hôn sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản và nợ:

Chị K xác định không có; anh P không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị K phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Tuyết K.

1. Về hôn nhân: Cho chị K được ly hôn với anh Phan Văn P.
2. Đình chỉ yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn giữa chị K và anh P.
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010180 ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi (đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn